

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN**

**LỊCH SỬ THẾ GIỚI TRUNG ĐẠI
SỐ TÍN CHỈ: 03
MÃ HỌC PHẦN: 124048**

**DÙNG CHO NGÀNH: ĐHSP LỊCH SỬ CLC
Bậc: Đại học**

THANH HOÁ, 10/2019

TRƯỜNG ĐH HỒNG ĐỨC
Khoa Khoa học xã hội
Bộ môn Lịch sử

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:
Lịch sử thế giới trung đại
Mã học phần: 124 048

1. Thông tin về giảng viên:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Vân**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Trường Đại học Hồng Đức

Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

Điện thoại, email: Di động: 0984 306 011; Email: nguyenthivan@hdu.edu.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) cũng như giảng viên:

Thông tin về 1-2 giảng viên có thể giảng dạy được HP này:

-Họ và tên: **Lê Sỹ Hưng**

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Trường Đại học Hồng Đức

Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

Điện thoại, email: lesyhung@hdu.edu.com Di động: 0913722148

2. Thông tin chung về học phần

Tên ngành/ khoá đào tạo: ĐHSP Lịch sử CLC

Tên học phần: Lịch sử thế giới trung đại

Số tín chỉ học tập: 3

Học kì: 3

Học phần: Bắt buộc:

Tự chọn:

Các học phần tiên quyết: Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Khảo cổ học

Các học phần kế tiếp: Lịch sử thế giới cận hiện đại, Lịch sử Việt Nam cận hiện đại...

Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có):.....

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động (tiết):

+ Nghe giảng lý thuyết: 27 tiết.

+ Thảo luận, Thực hành: 36 tiết.

+ Tư vấn: 2 tiết.

+ Kiểm tra: 3 tiết.

+ Tự học: 156 tiết.

Địa chỉ của bộ môn phụ trách học phần: BM Lịch sử - Khoa KHXH, Trường ĐH Hồng Đức, phòng 112-A6, cơ sở 1- Trường ĐH Hồng Đức

3. Mục tiêu của học phần.

Sau khi học xong HP, dưới sự hướng dẫn của GV, kết hợp với thảo luận, thực hành, tự nghiên cứu tài liệu, SV cần đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức

- Biết được các mốc thời gian cơ bản trong tiến trình phát triển của xã hội loài người, đặc biệt thời trung đại.
- Trình bày, phân tích, đánh giá những đặc trưng cơ bản về các xã hội phong kiến phương Đông (xã hội Ấn Độ, Trung Quốc, Đông nam Á, Triều Tiên, Nhật Bản, Ả Rập...) và phương Tây.
- Rút ra những khái niệm và quy luật lịch sử liên quan đến nội dung chương trình.
- Vận dụng những kiến thức của học phần để giải quyết nhiệm vụ của các học phần tiếp theo trong chuyên ngành hoặc các vấn đề của cuộc sống hiện tại.

- Về kỹ năng

Học phần hình thành và rèn luyện cho HS các kỹ năng cơ bản, chuyên biệt như kỹ năng sưu tầm và xử lý tài liệu, kỹ năng trình bày vấn đề lịch sử, kỹ năng tái hiện sự kiện, sử dụng đồ dùng trực quan, kỹ năng phân tích, đánh giá... Bên cạnh đó, học phần hỗ trợ SV hình thành một số kỹ năng chung như kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp ứng xử, xử lý tình huống, sử dụng công nghệ thông tin...

- Về thái độ, tình cảm

- Góp phần xây dựng thế giới quan khoa học, nhân văn, biết quý trọng và gìn giữ những di sản của nhân loại.

- Hiểu sâu sắc vai trò của lao động, của quân chúng trong lịch sử.

- Về năng lực: Góp phần hình thành cho SV năng lực tự học, tự chủ trong nghiên cứu; năng lực sáng tạo và sử dụng đồ dùng trực quan trong DH bộ môn; năng lực đánh giá sự kiện, hiện tượng lịch sử và vận dụng những kiến thức học phần để giải quyết các vấn đề lịch sử đặt ra.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội phong kiến... Từ đó, nhận thức rõ sự phát triển của xã hội loài người; phân tích được những nét đặc trưng về kinh tế, chính trị, xã hội; xác định được đóng góp của các quốc gia phong kiến phương Đông và phương Tây trong lịch sử nhân loại.

Năng lực đạt được: Sinh viên hình thành năng lực tìm kiếm tư liệu lịch sử; trình bày và tái hiện sự kiện; phân tích đánh giá các sự kiện, hiện tượng theo quan điểm lịch sử; vận dụng bài học từ lịch sử để giải quyết các vấn đề hiện tại...

5. Chuẩn đầu ra học phần:

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
Kiến thức	-SV vẽ được trục thời gian trình bày các mốc cơ bản trong tiến trình phát triển của xã hội loài người, đặc biệt thời trung đại	100% SV vẽ được trục thời gian -100% SV biết cách tìm kiếm	* <i>Kiến thức chung</i> C1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Triết học, Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng HCM, pháp luật Việt Nam để có được nhận thức và hành động đúng đắn trong cuộc

	<p>-SV biết cách tìm kiếm và sử dụng tư liệu lịch sử trình bày, phân tích, đánh giá xã hội phong kiến phương Đông và phương Tây cổ đại.</p> <p>- SV so sánh được những đặc trưng cơ bản về xã hội phong kiến phương Đông (Ấn Độ, Trung Quốc, Đông Nam Á...) và phương Tây.</p> <p>- Hình thành những khái niệm và quy luật lịch sử liên quan đến nội dung chương trình.</p> <p>- Vận dụng kiến thức giai đoạn để giải quyết các vấn đề thực tiễn; đồng thời, vận dụng vào việc dạy học Lịch sử cấp THCS, THPT thời kỳ này.</p>	<p>và sử dụng tư liệu trình bày, phân tích, được những đặc trưng cơ bản về xã hội phong kiến phương Đông và phương Tây cổ đại.</p> <p>- So sánh được những đặc trưng cơ bản về xã hội phong kiến phương Đông (Ấn Độ, Trung Quốc, Đông Nam Á...) và phương Tây tối thiểu 80%. SV hình thành được ít nhất 80% khái niệm liên quan</p>	<p>sống, học tập và lao động nghề nghiệp;</p> <p>C2: Đánh giá và phân tích được các vấn đề an ninh, quốc phòng và có ý thức hành động phù hợp để bảo vệ Tổ quốc;</p> <p>C3: Hiểu và vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản về thể dục thể thao vào quá trình tập luyện, tự rèn luyện để củng cố và tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của cá nhân và cộng đồng;</p> <p>C4: Hiểu và vận dụng được kiến thức cơ bản về Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và nhân văn vào các lĩnh vực chuyên ngành phù hợp;</p> <p>C5: Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin theo Quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông. Sử dụng được các công cụ công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu khoa học và lĩnh vực công tác;</p> <p>C6: Có kĩ năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.</p> <p><i>* Kiến thức chuyên môn:</i></p> <p>C7: Có kiến thức lí thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo Lịch sử thế giới, Lịch sử Việt Nam và khoa học phương pháp dạy học Lịch sử;</p> <p>C8: Có kiến thức quản lí Nhà nước và quản lí ngành Giáo dục và đào tạo;</p> <p>C9: Hiểu biết đầy đủ về lí luận dạy học ở bậc phổ thông đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của người giáo viên Lịch sử ở trường PT</p> <p>C10: Tiếp tục phát triển nghề nghiệp ở trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ thuộc chuyên ngành Lịch sử thế giới, Lịch sử Việt Nam và khoa học phương pháp dạy học Lịch sử, Quản lí giáo dục, Văn hóa...</p>
Kỹ năng	SV có các kỹ năng cơ bản,	- Các kỹ năng	* Kỹ năng chung

	<p>chuyên biệt như kỹ năng sưu tầm và xử lý tài liệu, kỹ năng trình bày vấn đề lịch sử, kỹ năng tái hiện sự kiện, sử dụng đồ dùng trực quan, kỹ năng phân tích, đánh giá... Bên cạnh đó, học phần hỗ trợ SV hình thành một số kỹ năng chung như kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp ứng xử, xử lý tình huống, sử dụng công nghệ thông tin...</p>	<p>chuyên biệt: 100% SV được rèn luyện ít nhất 5 kỹ năng . - Kỹ năng chung: 100% SV được rèn luyện ít nhất 3 kỹ năng chung: làm việc nhóm, sử dụng CNTT, xử lý tình huống...</p>	<p>C11: Kỹ năng tự học, tư duy sáng tạo, phân tích tổng hợp và vận dụng sáng tạo kiến thức được học để giải quyết vấn đề gặp phải;</p> <p>C12: Kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, trình bày, thảo luận và thuyết phục người khác;</p> <p>C13: Có kỹ năng làm chủ nhóm, làm việc nhóm và làm việc độc lập để hoàn thành công việc;</p> <p>C14: Có kỹ năng tìm kiếm thông tin, xử lý thông tin và đưa ra nhận xét phù hợp về thông tin cần tìm;</p> <p>* Kỹ năng chuyên môn</p> <p>C15: Có kỹ năng sư phạm, có khả năng vận dụng tri thức và kỹ năng nghiệp vụ <i>thành thạo</i> trong dạy học môn Lịch sử ở các trường THPT, TCCN, Cao đẳng đáp ứng mục tiêu giáo dục;</p> <p>C16: Có khả năng giám sát và đánh giá khách quan, chính xác kết quả học tập của học sinh, có khả năng thay đổi linh hoạt các phương pháp đánh giá khách quan phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện giảng dạy;</p> <p>C17: Có khả năng nghiên cứu <i>chuyên sâu</i> về Lịch sử và khoa học giáo dục và vận dụng những thành tựu mới trong lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của mình vào thực tiễn dạy học ở trường phổ thông;</p> <p>C18: Có khả năng tìm hiểu đối tượng giáo dục và môi trường giáo dục; Lập và triển khai kế hoạch dạy học, tổ chức tốt mọi hoạt động trong công tác dạy học, xây dựng và quản lý hồ sơ sổ sách, làm công tác giáo viên chủ nhiệm lớp;</p> <p>C19: Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học độc lập và làm việc theo nhóm, thể hiện ở khả năng phối hợp thực hiện các đề tài, dự án, sáng kiến kinh nghiệm.</p>
--	---	--	---

Thái độ	SV yêu thích môn học, có thói quen khoa học trong nghiên cứu và học tập bộ môn.	<ul style="list-style-type: none"> - 90% SV yêu thích môn học - 100% SV được rèn luyện thói quen khoa học trong nghiên cứu và học tập bộ môn. 	
Năng lực	Hình thành cho SV năng lực tự học, tự chủ trong nghiên cứu; năng lực sáng tạo và sử dụng đồ dùng trực quan trong DH bộ môn; năng lực đánh giá sự kiện, hiện tượng lịch sử và vận dụng những kiến thức học phần để giải quyết các vấn đề lịch sử đặt ra.		<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm C20: Hiểu và thực hiện đúng các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế dân chủ ở trường phổ thông; C21: Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; C22: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề liên quan đến Lịch sử thông thường và một số vấn đề phức tạp về Lịch sử và dạy học Lịch sử hiện đại; C23: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể (trong nhà trường và trong lớp học). - Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm C24: Hiểu và thực hiện đúng các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế dân chủ ở trường phổ thông; C25: Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; C26: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề liên quan đến Lịch sử thông thường và một số vấn đề phức tạp về Lịch sử và dạy học Lịch sử hiện đại; C27: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối,

			phát huy trí tuệ tập thể (trong nhà trường và trong lớp học).
--	--	--	---

6. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Khái quát về lịch sử thế giới trung đại (1,1)

- 1.1. Tài liệu và phương pháp học tập
- 1.2. Những khái niệm liên quan: trung đại, phong kiến, chế độ phong kiến tập quyền, chế độ phong kiến phân quyền...
- 1.3. Thời gian hình thành và phát triển
- 1.4. Xã hội phong kiến phương Đông
- 1.5. Xã hội phong kiến phương Tây

Chương 2. Phương Đông thời trung đại (15,23)

2.1. Trung Quốc thời trung đại

- 2.1.1. Phân kỳ
- 2.1.2. Quá trình phát triển
 - 2.1.2.1. Trung Quốc từ nhà Tần- nhà Đường
 - 2.1.2.2. Trung Quốc thời Tống, Nguyên, Minh, Thanh.
- 2.1.3. Đặc điểm xã hội phong kiến Trung Quốc

2.1. Ấn Độ thời trung đại

- 2.1.1. Phân kỳ
- 2.1.2. Quá trình phát triển
- 2.1.3. Đặc điểm xã hội phong kiến Ấn Độ

2.1. Đông Nam Á, Triều Tiên, Nhật Bản thời trung đại

- 2.1.1. Thời gian hình thành và phát triển
- 2.1.2. Đông Nam Á thời trung đại
- 2.1.3. Triều Tiên, Nhật Bản thời trung đại

Chương 3. Phương Tây thời trung đại (11,12)

- 3.1. Phân kỳ
- 3.2. Tây Âu sơ kỳ trung đại
- 3.3. Tây Âu trung kỳ trung đại
- 3.4. Tây Âu hậu kỳ trung đại
- 3.5. Đặc điểm xã hội phong kiến Tây Âu

7. Học liệu

7.1. Giáo trình

1. Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh..., *Lịch sử thế giới trung đại*, NXB Giáo dục, 1998

7.2. Sách tham khảo:

1. Nguyễn Hoàng Điệp, Almanach, *Những nền văn minh thế giới*, NXB Văn hoá thông tin, 1999
 2. Lê Minh Hàn (Cb) (2002), *Lịch sử thế giới thời trung cổ*, Tập 2, Nxb TP.HCM.
- 8. Hình thức tổ chức dạy học**

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học học phần						Tổng	
		Lý thuyết	Xêmi na	Làm việc nhóm	Khác	Tự học, Tự NC	Tư vấn của GV		KT-ĐG
1	Những vấn đề chung về HP lịch sử thế giới trung đại (phương pháp tìm kiếm tài liệu, mục tiêu và phương pháp học tập, những khái niệm liên quan...)	1	0	1		10	1		17
2	Phân kỳ lịch sử Trung Quốc thời trung đại, các giai đoạn phát triển	1	0	0		10			15
3	Trung Quốc từ nhà Tần-nhà Đường	3	2	2		10			13
4	Trung Quốc thời Tống, Nguyên, Minh, Thanh.	3	1	2		10	1		17
5	Đặc điểm xã hội phong kiến Trung Quốc	0	1	1		10			12
6	Phân kỳ lịch sử Ấn Độ trung đại, các giai đoạn phát triển	0	1	0		10	1	1	18
7	Thời kỳ hình thành và củng cố của chế độ phong kiến Ấn Độ	3	0	2		10			12
8	Ấn Độ thời vương triều Hồi giáo Đêlê và đế quốc Môngôn	3	1	2		10	1		18
9	Đặc điểm xã hội Ấn Độ thời trung đại	0	1	1		10			12
10	Đông Nam Á và Ả rập	1	2	2		10		1	18

	thời trung đại								
11	Triều Tiên, Nhật Bản thời trung đại	1	1	1		10			12
12	Phân kỳ lịch sử trung đại Tây Âu và nội dung các thời kỳ	0	1	0		10	2		21
13	Tây Âu sơ kỳ trung đại	4	1	1		3			10
14	Tây Âu trung kỳ trung đại	3	2	2					
15	Tây Âu hậu kỳ trung đại	4	2	3					
	Tổng	27	16	20		120			